SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THPT NGUYỄN TẤT THÀNH** **Tổ Lịch sử** |  **­­** |

**GỢI Ý HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC**

1. **Giáo viên biên soạn Tài liệu học tập và Phiếu hướng dẫn học sinh tự học**

**PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC-KHỐI 10**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **GHI CHÚ** |
| **Tên bài học/ chủ đề - Khối lớp** | **Chủ đề 2: XÃ HỘI CỔ ĐẠI (4 tiết)** |
| **Hoạt động 1**: ***Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.*** | **I. CÁC QUỐC GIA CỔ ĐẠI PHƯƠNG ĐÔNG****1. Điều kiện tự nhiên và sự phát triển kinh tế**- Trình bày những thuận lợi và khó khăn của việc hình thành các quốc gia cổ đại Phương Đông.- Cho biết nền kinh tế chính của các quốc gia cổ đại phương Đông?- Tại sao xã hội có giai cấp và nhà nước lại phát triển sớm ở lưu vực các con sông lớn ở Châu Á và Châu Phi?**2. Sự hình thành các quốc gia cổ đại**- Các quốc gia cổ đại phương Đông hình thành sớm nhất ở đâu? Trong khoảng thời gian nào?**3. Xã hội cổ đại phương Đông**- Trình bày nguồn gốc và vai trò của nông dân công xã trong xã hội cổ đại phương Đông? Nguồn gốc của quí tộc? Nguồn gốc của nô lệ? Nô lệ có vai trò gì?**4. Chế độ chuyên chế cổ đại**- Thế nào là chế độ chuyên chế cổ đại? Thế nào là vua chuyên chế? Vua dựa vào đâu để trở thành chuyên chế?- Vì sao ở phương Đông thể chế chính trị lại là chế độ quân chủ chuyên chế?**5. Văn hóa cổ đại phương Đông**-Trình bày cách tính lịch của cư dân phương Đông? Tại sao hai ngành lịch và thiên văn lại ra đời sớm nhất ở phương Đông?-Vì sao chữ viết ra đời? Tác dụng của chữ viết?-Nguyên nhân ra đời của toán học? Những thành tựu của toán học phương Đông và tác dụng của nó?-Hãy giới thiệu những công trình kiến trúc cổ đại phương Đông? Những công trình nào còn tồn tại đến ngày nay?**Nhận biết:**- Nêu được điều kiện tự nhiên, sự hình thành các quốc gia cổ đại phương Đông (Ai Cập, Lưỡng Hà, Trung Quốc, Ấn Độ).- Biết được thể chế chính trị, hoạt động kinh tế, các lực lượng xã hội của các quốc gia cổ đại Phương Đông.- Biết được những thành tựu văn hóa của phương Đông cổ đại (thiên văn, lịch, chữ viết, …)**Thông hiểu:**- Hiểu được các điều kiện tự nhiên với sự hình thành các quốc gia cổ đại phương Đông.- Hiểu được đặc trưng kinh tế, văn hóa, chính trị, xã hội của các quốc gia cổ đại phương Đông.**Vận dụng:**- Phân tích được các đặc điểm về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của chế độ chuyên chế cổ đại ở phương Đông.**II.CÁC QUỐC GIA CỔ ĐẠI PHƯƠNG TÂY – HY LẠP VÀ RÔ MA****1. Thiên nhiên và đời sống của con người**-Điều kiện tự nhiên ở các quốc gia cổ đại Địa Trung Hải có những thuận lợi và khó khăn gì?**- *Ý nghĩa của công cụ bằng sắt đối với vùng Địa Trung Hải?*****2. Thị quốc Địa Trung Hải**-Thị quốc là gì? Nguyên nhân ra đời của thị quốc?-Tổ chức của thị quốc?-Bản chất của nền dân chủ ở Hy Lạp, Rôma là gì?- Trình bày hoạt động kinh tế của các thị quốc Địa Trung Hải?**3. Văn hóa cổ đại Hi Lạp và Rô-ma**- Những hiểu biết của cư dân Địa Trung Hải về lịch sử và chữ viết? So với cư dân cổ đại phương Đông có gì tiến bộ hơn? Ý nghĩa của việc phát minh ra chữ viết?-Hãy trình bày những hiểu biết của nhóm em về các lĩnh vực khoa học của cư dân cổ đại Địa Trung Hải?- Trình bày những thành tựu về nghệ thuật của cư dân cổ đại Địa Trung Hải? Hãy nhận xét về nghệ thuật của Hy Lạp, Rô-ma?**Nhận biết:**- Nêu được điều kiện tự nhiên, sự hình thành các quốc gia cổ đại phương Tây (Hi Lạp, Rô-ma).- Biết được thể chế chính trị, hoạt động kinh tế, các lực lượng xã hội của các quốc gia cổ đại Phương Tây.- Biết được những thành tựu văn hóa của phương Tây cổ đại (thiên văn, lịch, chữ viết, toán học, kiến trúc…)**Thông hiểu:**- Hiểu được các điều kiện tự nhiên với sự hình thành các quốc gia cổ đại phương Tây.- Hiểu được đặc trưng kinh tế, văn hóa, chính trị, xã hội của các quốc gia cổ đại phương Tây (thành bang, hoạt động kinh tế, thể chế chính trị: dân chủ cộng hòa).**Vận dụng:**- Phân tích được vai trò của nô lệ đối với chế độ chiếm hữu nô lệ ở phương Tây cổ đại.- So sánh được những đặc trưng của các quốc gia cổ đại phương Đông với phương Tây (điều kiện hình thành, chính trị, kinh tế, xã hội...)**Vận dụng cao:**- Nhận xét được tác động, ảnh hưởng của mối quan hệ giữa điều kiện tự nhiên với đặc điểm phát triển kinh tế.- Liên hệ các thành tựu văn hóa cổ đại phương Đông và phương Tây. Đánh giá được sự kế thừa, phát triển của văn minh phương Tây cổ đại. |
| **Hoạt động 2**: ***Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.*** | 1. **Nhận biết**

Câu 1: Tại sao gọi chế độ nhà nước ở phương Đông cổ đại là chế độ quân chủ chuyên chế cổ đại?A. Xuất hiện sớm nhất, do nhà vua đứng đầu.B. Đứng đầu nhà nước là vua, có quyền lực tối cao.C. Xuất hiện sớm nhất, do vua chuyên chế đứng đầu, có quyền lực tối cao.D. Nhà nước đầu tiên từ thời cổ đạiCâu 2: Ý nào không phản ánh đúng đặc điểm của nhà nước chuyên chế cổ đại.A. Xuất hiện đầu tiên trong lịch sử.B. Do vua đứng đầu có quyền lực tối cao.C. Giúp việc cho vua là bộ máy hành chính quan liêu.D. Nho giáo là hệ tư tưởng chính thống.Câu 3: Đọc đoạn tư liệu sau về nội dung trong luật Hammurabi (Lưỡng Hà):“Trâm, một vị vua quang minh và ngoan đạo, phát huy chính nghĩa ở đời, diệt trừ kẻ gian ác, không tuân theo pháp luật, làm cho kẻ mạnh không hà hiếp kẻ yếu, làm cho Trẫm giống như thần Samat, soi đến dân đen, tỏa ánh sáng khắp mặt đất”Hãy cho biết đoạn tư liệu trên nói lên điều gì?A. Nhà nước hình thành để cai quản xã hội theo luật pháp.B. Nhà nước hình thành trên cơ sở nhu cầu trị thủy, làm thủy lợi.C. Nhà nước do vua đứng đầu và có toàn quyền.D. Nhà vua cai trị đất nước theo luật pháp tiến bộ.Câu 4: Điểm hạn chế của chữ viết của người phương Đông làA. Chữ có quá nhiều hình, nét, kí hiệu nên khả năng phổ biến bị hạn chế.B. Chất liệu để viết chữ rất khó tìm.C. Các kí hiệu, hình nét không ổn định mà luôn thay đổi.D. Chỉ để biên soạn các bộ kinh, không có khả năng ứng dụng trong thực tế.Câu 5: Nhà nước phương Đông cổ đại mang bản chất củaA. Nhà nước độc tài quân sự.B. Nhà nước quân chủ chuyên chế cổ đại.C. Nhà nước quân chủ chuyên chế trung ương tập quyền.D. Nhà nước dân chủ tập quyền.Câu 6: Chữ số A rập kể cả số 0 được dùng ngày nay là thành tựu củaA. Người Ai cập cổ đại B. Người Lưỡng HàC. Người La Mã cổ đại D. Người Ấn Độ cổ đạiCâu 7: Nhận xét nào không đúng về nền văn hóa cổ đại phương Đông?A. Là cái nôi của nền văn minh nhân loạiB. Có nhiều đóng góp cho nhân loại về chữ viết và toán học…C. Những thành tựu về khoa học của người phương Đông đặt nền tảng cho sự ra đời của các ngành khoa học sau nàyD. Thể hiện rõ tính tập quyền, chuyên chế của nhà nước cổ đại phương ĐôngCâu 8: Vì sao trong các bộ luật nhà nước cổ đại phương Đông có nhiều điều khoản liên quan đến công tác thủy lợi và quy định hình phạt rất nặng đối với những ai vi phạm đến các điều khoản này?A. Người phương Đông cổ đại rất coi trọng công tác thủy lợiB. Để đảm bảo tưới tiêu cho ruộng đồngC. Ở đây nghề nông là gốcD. Hình thành bên lưu vực các dòng sông lớn, công tác trị thủy và thủy lợi là điều kiện tiên quyết để duy trì và phát triển quốc giaCâu 9: Ngành kinh tế rất phát triển đóng vai trò chủ đạo ở các quốc gia cổ đại Địa Trung Hải là?A. Nông nghiệp thâm canhB. Chăn nuôi gia súc và đánh cáC. Làm gốm, dệt vảiD. Thủ công nghiệp và thương nghiệpCâu 10:  Điền từ thích hợp vào chỗ trống để hoàn thành tư liệu sau: “Người Hi Lạp, Rôma đem các sản phẩm như……..đi bán ở mọi miền ven Địa Trung Hải. Sản phẩm mua về là……….từ vùng Hắc Hải, Ai Cập, ….từ các nước phương Đông.”A. Nô lệ….lúa mì, súc vật, lông thú….., xa xỉ phẩmB. Rượu nho, dầu ô liu, đồ mĩ nghệ, đồ dùng kim loại, đồ gốm….lúa mì, súc vật, lông thú……tơ lụa, hương liệu, xa xỉ phẩm.C. Rượu nho….lúa mì….hương liệuD. Dầu ô liu…..đồ dùng kim loại……xa xỉ phẩmCâu 11: Hàng hóa quan trọng bậc nhất ở vùng Địa Trung Hải làA. Nô lệ      B. SắtC. Lương thực      D. Hàng thủ côngCâu 12: Đê - lốt và Pi – rê là những địa danh nổi tiếng từ thời cổ đại bởiA. Có nhiều xưởng thủ công lớn có tới hàng nghìn lãnh đạoB. Là trung tâm buôn bán nô lệ lớn nhất của thế giới cổ đạiC. Là vùng đất tranh chấp quyết liệt giữa các thị quốc cổ đạiD. Là đất phát tích của các quốc gia cổ đại phương TâyCâu 13: Nền văn hóa cổ đại Hi Lạp và Rôma hình thành và phát triển không dựa trên cở sở nào sau đây?A. Nghề nông trồng lúa tương đối phát triểnB. Nền sản xuất thủ công nghiệp phát triển caoC. Hoạt động thương mại rất phát đạtD. Thể chế dân chủ tiến bộ1. **Thông hiểu**

Câu 1: Tại sao nói: “Khoa học đã có từ lâu nhưng đến Hy Lạp, Rô-ma khoa học mới thực sự trở thành khoa học”?Câu 2: Văn hóa cổ đại Hi Lạp – Rôma đã đạt được những thành tựu nổi bật nào? Tại sao thời cổ đại, văn hóa Hi Lạp – Rôma có thể phát triển được như thế?Câu 3: So sánh các quốc gia cổ đại phương Đông và phương Tây dựa trên các tiêu chí: vị trí hình thành, điều kiện tự nhiên, ngành kinh tế chính và chế độ chính trị. |

ĐỀ CƯƠNG HỌC TẬP

**Chủ đề 2. XÃ HỘI CỔ ĐẠI**

 **A CÁC QUỐC GIA CỔ ĐẠI PHƯƠNG ĐÔNG**

 **1. Điều kiện tự nhiên và sự phát triển kinh tế**

 *a. Điều kiện tự nhiên*

- Thuận lợi: đất đai phù sa màu mỡ, gần nguồn nước tưới, thuận lợi cho sản xuất và sinh sống.

- Khó khăn: dễ bị lũ lụt, gây mất mùa, ảnh hưởng đến đời sống của nhân dân.

 *b. Sự phát triển của các ngành kinh tế*

*-* Nghề nông nghiệp tưới nước là gốc, ngoài ra còn chăn nuôi và làm thủ công nghiệp.

 **2. Sự hình thành các quốc gia cổ đại**

 Do nhu cầu trị thủy và chiến tranh mà các nhà nước cổ đại được hình thành.

*-* Ở Ai Cập: 3200 TCN, hình thành nhà nước thống nhất.

- Ở Lưỡng Hà: khoảng thiên niên kỉ IV TCN, hình thành các nước nhỏ của người Su-me.

- Ở Ấn Độ: khoảng thiên niên kỉ III TCN, hình thành các quốc gia cổ đại ở lưu vực sông Ấn.

- Ở Trung Quốc: khoảng thế kỉ XXI TCN, hình thành vương triều nhà Hạ.

 **3. Xã hội cổ đại phương Đông**

- G/c thống trị: vua, quan lại, tăng lữ: có nhiều của cải, quyền thế.

- G/c bị trị:

 + Nông dân công xã: là tầng lớp đông đảo nhất và có vai trò to lớn; nhận ruộng đất canh tác và nộp tô thuế.

 + Nô lệ: số lượng không nhiều, chủ yếu phục vụ, hầu hạ tầng lớp quý tộc.

 **4. Chế độ chuyên chế cổ đại**

- Đứng đầu nhà nước là vua có quyền quyết định tất cả mọi chính sách và công việc( pháp quyền và thần quyền tối cao).

- Dưới vua là bộ máy hành chính quan liêu:đứng đầu là quan Vidia hoặc Thừa tướng; có chức năng thu thuế, trông coi và xây dựng các công trình công cộng và chỉ huy quân đội.

 **5. Văn hoá cổ đại phương Đông**

*a. Sự ra đời của lịch và thiên văn học*

+ Gắn liền với nhu cầu sản xuất nông nghiệp và trị thuỷ các dòng sông.

+ Nông lịch: một năm có 365 ngày được chia thành 12 tháng, tuần, ngày và mùa.

+ Biết đo thời gian bằng ánh sáng Mặt Trời; ngày có 24 giờ.

*b. Chữ viết*

+ Cư dân phương Đông là người đầu tiên phát minh ra chữ viết; đây là phát minh lớn của loài người.

+ Thời gian xuất hiện chữ viết: khoảng thiên niên kỉ IV TCN.

+ Hình thức: Chữ tượng hình, tượng ý và tượng thanh.

+ Nguyên liệu để viết: giấy papyrút, đất sét, xương thú, mai rùa, thẻ tre, lụa.

c. Toán học

+ Thành tựu: phát minh ra hệ đếm thập phân, hệ đếm 60; các chữ số từ 1 đến 9 và số 0; biết các phép tính cộng, trừ, nhân, chia; tính được diện tích các hình tròn, tam giác, thể tích hình cầu, tính được số pi bằng 3,16.

+ Giá trị: là những phát minh quan trọng, có ảnh hưởng đến thành tựu văn minh nhân loại.

*d.* *Kiến trúc*

*+* Một số công trình kiến trúc tiêu biểu: kim tự tháp ở Ai Cập, thành Ba-bi-lon ở Lưỡng Hà, những khu đền tháp kiểu kiến trúc Hinđu ở Ấn Độ.

+ Giá trị: là những di tích lịch sử văn hoá nổi tiếng thế giới, thể hiện sức lao động và tài năng sáng tạo vĩ đại của con người.

 **B. CÁC QUỐC GIA CỔ ĐẠI PHƯƠNG TÂY**

 **1. Thiên nhiên và đời sống của con người**

- Thiên nhiên

 + Thuận lợi: Có biển, nhiều hải cảng, giao thông trên biển dễ dàng, nghề hàng hải sớm phát triển.

 + Khó khăn: Đất ít và xấu, nên chỉ thích hợp loại cây lâu năm, do đó lương thực thiếu luôn phải nhập.

- Kinh tế

 + Khoảng thiên niền kỷ I TCN đồ sắt ra đời.

 + Diện tích trồng trọt tăng, chủ yếu là trồng câu lâu năm.

 + Sản xuất thủ công và kinh tế hàng hoá tiền tệ phát triển.

 + Nhiều trung tâm buôn bán lớn ra đời: Đê-rốt, Pi-rê...

 **2. Thị quốc Địa Trung Hải**

 ***a. Nhà nước thành bang (thị quốc)***

- Khái niệm “thành bang” − lấy thành thị làm trung tâm và vùng phụ cận để hình thành một nhà nước nhỏ.

- Nguyên nhân hình thành thị quốc: do đất đai phân tán và ảnh hưởng của nền kinh tế công thương, trong thành thị có phố xá, lâu đài, đền thờ, sân vận động, nhà hát, bến cảng...

 ***b. Hoạt động kinh tế***

- Thủ công nghiệp phát triển: làm đồ gốm, đồ mĩ nghệ, dầu ôliu... ; có xưởng thủ công quy mô lớn.

- Thương nghiệp: chủ yếu thương mại đường biển; nhiều hải cảng.

- Nhập khẩu các sản phẩm nông nghiệp, hương liệu từ phương Đông.

 ***c. Thể chế chính trị***

*-* Dân chủ chủ nô Aten: không có vua, Đại hội công dân có quyền tối cao, bầu ra Hội đồng 500 người để điều hành đất nước...

- Cộng hoà quý tộc Rô-ma: không có vua, Đại hội công dân bầu ra 2 Chấp chính quan để điều hành đất nước, nhưng Viện Nguyên lão của các đại quý tộc vẫn có quyền lực tối cao.

=> Bản chất nền dân chủ chủ nô, bóc lột đàn áp nô lệ là chính.

 **3. Văn hoá cổ đại Hy Lạp và Rôma**

 ***a. Lịch và chữ viết***

+ Người Hy Lạp có hiểu biết chính xác hơn về Mặt Trời, Mặt Trăng

+ Người Rô-ma tình được 1 năm có 365 ngày và ¼, các tháng có 30 hoặc 31 nagy2 riêng tháng 2 có 28 ngày.

+ Hệ chữ cái Rô-ma (ch.ữ Latinh) gồm 26 chữ cái ; hoàn chỉnh, đơn giản và rất linh hoạt, được dùng phổ biến hiện nay.

 **b. Sự ra đời của khoa học**

- Đã đạt tới trình độ khái quát hoá và trừu tượng hoá, trở thành nền tảng của các khoa học.

- Một số nhà khoa học nổi tiếng:

 + Ta-lét, Pi-ta-go, Ơ-clít (Toán học)

 + Ác-si-mét (Vật lí)

 + Pla-tôn, Đê-mô-crít, A-ri-xtốt (Triết học)

 + Hê-rô-đốt, Tu-xi-đít (Sử học),...

 **c. Văn học**

- Văn học viết phát triển cao, hình thành các thể loại văn học: tiểu thuyết, thơ trữ tình, bi kịch, hài kịch...

- Một số tác phẩm và nhà văn, nhà thơ nổi tiếng: I-li-át và Ô-đi-xê ; “nàng thơ thứ mười”, Et-xin, Xô-phốc-lơ, Ơ-ri-pít...

 **d. Nghệ thuật kiến trúc, điêu khắc và hội hoạ**

+ Nghệ thuật hoàn mĩ, đậm tính hiện thực và tính dân tộc.

+ Kiến trúc: một số công trình tiêu biểu như đền Pác-tê-nông, đấu trường Rô-ma.

+ Điêu khắc*:* một số tác phẩm tiêu biểu như tượng lực sĩ ném đĩa, tượng nữ thần A-tê-na, tượng thần Dớt (khảm ngà voi và vàng), tượng thần Vệ nữ Mi-lô...

- Nguyên nhân

+ Do sự phát triển cao của nền kinh tế công thương.

+ Bóc lột sức lao động của nô lệ, giải phóng giai cấp chủ nô khỏi lao động chân tay.

+ Do giao lưu và tiếp thu thành tựu văn hoá của phương Đông.

-----o0o-----